TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 06– 6 – 2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Thanh
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương
2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

Thư ký phiên tòa: Ông Cao Trọng Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-HPT ngày 23/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1970 (Vắng mặt có đơn xin vắng).
Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Đồng Dầu, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1960 (Vắng mặt không có lý do).
Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Đồng Dầu, xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Ông C và bà Sậm tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức năm 2011. Hiện nay cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề, vợ chồng hay cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân. Nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nên ông C yêu cầu ly hôn với bà S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 04 người con chung nhưng đã trưởng thành không ai phụ thuộc cha mẹ nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuẫn nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến tòa án làm việc.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ông C được ly hôn bà S. Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu ly hôn với Nguyễn Thị S có nơi cư trú tại xã Minh Đức, huyện Hớn Quản nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà S được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng không đến tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà S tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992 và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Ông C yêu cầu ly hôn với bà S do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp thông tin xác nhận ông C và bà S hiện nay không còn sống cùng nhau. Như vậy có thể xác định mâu thuẫn giữa ông C và bà S là có thật. Bà S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông C.

[3] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, không ai sống phụ thuộc vào cha mẹ nên không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuẫn nên không giải quyết.

[5] Quan điểm của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 30, ngày 04/7/2011 của Ủy ban nhân dân xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Anh đã nộp theo biên lai thu số 0005762 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuẫn không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

CÁC HTND THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- CCTHADS huyện Hớn Quản;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Thanh